

Số: 581/2026/TB-ĐGTP

Hoà Bình, ngày 12 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Đấu giá quyền sử dụng 98 thửa đất ở đô thị (lần 02) tại Khu dân cư mới thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc cũ, nay là xã Tân Lạc, Phú Thọ (lần 1, giai đoạn 1)

1. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đầu giá hợp danh Đầu tư Thành Phát (Địa chỉ: số nhà 404, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ văn phòng giao dịch: tầng 02, tòa nhà Công ty Xổ số kiến thiết Hòa Bình - đường Lê Thánh Tông, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ).

2. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá: UBND xã Tân Lạc.

Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá QSD đất: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: thôn Minh Khai, xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ).

3. Đối tượng đăng ký tham gia đấu giá tài sản (khách hàng): Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Luật Đất đai có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở theo Quy hoạch đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đều được đăng ký tham gia đấu giá tài sản.

4. Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, phương thức trả giá lên, đấu giá lẻ từng thửa đất. Mỗi hồ sơ hợp lệ chỉ được đăng ký tham gia đấu giá 01 lô/thửa đất.

5. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đối với 98 thửa đất ở đô thị tại Khu dân cư mới thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc cũ, nay là xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ (lần 1, giai đoạn 1). Thông tin chi tiết từng thửa đất, theo Bảng kê dưới đây:

STT	Lô đất số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô đất)	Tiền hồ sơ (đồng/lô đất)	Tiền đặt trước (đồng/lô đất)	Bước giá tối thiểu (đồng/lô đất)
1	2	3	4	5	6	7
1	351	111,7	1.172.850.000	200.000	351,855,000	10.000.000
2	352	111,7	1.172.850.000	200.000	351,855,000	10.000.000
3	353	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
4	354	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
5	355	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
6	356	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
7	357	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
8	358	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
9	359	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000

10	360	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
11	361	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
12	362	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
13	363	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
14	364	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
15	365	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
16	366	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
17	367	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
18	368	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
19	369	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
20	370	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
21	371	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
22	372	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
23	373	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
24	374	102	1.071.000.000	200.000	321,300,000	10.000.000
25	375	111,7	1.172.850.000	200.000	351,855,000	10.000.000
26	376	111,7	1.172.850.000	200.000	351,855,000	10.000.000
27	378	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
28	379	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
29	380	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
30	381	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
31	382	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
32	383	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
33	384	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
34	385	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
35	386	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
36	387	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
37	388	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
38	391	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
39	392	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
40	393	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
41	394	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
42	395	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
43	396	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
44	397	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
45	398	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
46	399	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000

47	400	80	840.000.000	100.000	252,000,000	10.000.000
48	401	80	1.000.000.000	200.000	300,000,000	10.000.000
49	403	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
50	404	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
51	405	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
52	406	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
53	407	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
54	408	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
55	409	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
56	410	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
57	411	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
58	412	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
59	413	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
60	414	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
61	415	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
62	416	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
63	417	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
64	418	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
65	419	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
66	420	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
67	421	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
68	422	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
69	423	96	1.200.000.000	200.000	360,000,000	10.000.000
70	424	96	1.008.000.000	200.000	302,400,000	10.000.000
71	425	104,2	1.094.100.000	200.000	328,230,000	10.000.000
72	426	104,2	1.302.500.000	200.000	390,750,000	10.000.000
73	613	97,2	1.020.600.000	200.000	306,180,000	10.000.000
74	614	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
75	615	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
76	616	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
77	617	97,2	1.020.600.000	200.000	306,180,000	10.000.000
78	618	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
79	619	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
80	620	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
81	427	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
82	428	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
83	429	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000

84	430	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
85	431	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
86	432	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
87	433	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
88	434	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
89	435	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
90	436	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
91	437	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
92	438	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
93	439	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
94	440	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
95	441	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
96	442	90	945.000.000	100.000	283,500,000	10.000.000
97	443	97,2	1.020.600.000	200.000	306,180,000	10.000.000
98	444	97,2	1.020.600.000	200.000	306,180,000	10.000.000

Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với các lô đất đấu giá (Căn cứ pháp lý đưa tài sản ra đấu giá) (Chi tiết tài sản tham khảo trong Hồ sơ đấu giá).

6. Tổng giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng 98 thửa đất: 103.538.400.000 đồng (một trăm linh ba tỷ, năm trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

7. Thời gian, địa điểm xem tài sản: từ ngày 14/10/2026 đến ngày 29/10/2026, tại Khu dân cư mới thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc cũ, nay là xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ.

8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá

8.1. Thời gian: Trong giờ hành chính từ 07h30' ngày 14/10/2026 đến 17h00' ngày 29/10/2026.

8.2. Địa điểm: tại Văn phòng giao dịch Công ty Đấu giá hợp danh Đầu tư Thành Phát (Địa chỉ: tầng 02, tòa nhà Công ty Xổ số kiến thiết Hòa Bình - đường Lê Thánh Tông, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ) và Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Lạc (Địa chỉ: thôn Minh Khai, xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ).

9. Thời gian và phương thức nộp tiền đặt trước

9.1. Thời gian: Trong giờ hành chính từ 07h30' ngày 14/10/2026 đến 17h00' ngày 29/10/2026.

9.2. Phương thức nộp tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá nộp tiền vào tài khoản số 3012.6666.7.9999 của Công ty Đấu giá hợp danh Đầu tư Thành Phát; mở tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Phương Lâm Hòa Bình.

9.3. Nội dung ghi trong giấy nộp tiền: Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá, số CCCD, nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá thửa đất số ... tại xã Tân Lạc.

10. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá (Buổi công bố giá): Bắt đầu từ 08h30' phút ngày 03/11/2026; địa điểm: tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ (*Địa chỉ: thôn Minh Khai, xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ*).

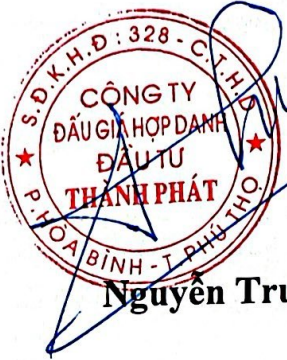
11. Thời gian trả lại tiền đặt trước không trúng đấu giá: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

Chi tiết cụ thể trong hồ sơ tham gia đấu giá. Mọi thông tin xin liên hệ Công ty Đấu giá hợp danh Đầu tư Thành Phát (ĐT: 0915.068.609) và Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ (ĐT: 0944.641.632).

Nơi nhận:

- Báo tỉnh Phú Thọ (để nghị đăng 01 lần ngày 13/10/2026);
- Cổng đấu giá tài sản quốc gia (để thông báo công khai việc đấu giá tài sản);
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử về tài sản công - Bộ Tài chính;
- UBND xã Tân Lạc;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Lạc;
- Người đăng ký tham khảo đấu giá;
- Niêm yết tại các nơi: trụ sở UBND xã Tân Lạc, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Lạc và Công ty Đấu giá Thành Phát;
- Lưu: VT, HSDG.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Kiên